

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

Từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2010

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy CNĐKKD)**

Công ty cổ phần Cà phê PETEC được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004521 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 03 năm 2006. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 29 tháng 4 năm 2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Một số nội dung chính của Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- **Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ Việt Nam đồng).**
- **Danh sách Cổ đông sáng lập:**

<i>Tên cổ đông sáng lập</i>	<i>Số cổ phần</i>	<i>Giá trị cổ phần (nghìn đồng)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
· Công ty Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư (PETEC) <i>Đại diện: Ông Nguyễn Minh Trực, Ông Tân Quang Huy và Ông Đỗ Hoàng Phúc</i>	1.762.366	17.623.660	58,75
· Công ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch Vụ Cần Giờ <i>Đại diện: Ông Nguyễn Trọng Nghĩa</i>	43.800	438.000	1,46
· Công ty Thương Nghiệp Cà Mau <i>Đại diện: Bà Nguyễn Thị Việt Ánh</i>	43.800	438.000	1,46
· Các cổ đông khác (40 cổ đông)	1.150.034	11.500.340	38,33
Cộng	3.000.000	30.000.000	100,00

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Hoài Minh; Quốc tịch Việt Nam; Chức vụ: Giám Đốc.
- Trụ sở chính: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Ngành, nghề kinh doanh

- Mua bán cà phê, nông lâm thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường), thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu và phân bón.
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu.
- Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường thủy nội địa qua biên giới Việt Nam.
- Kinh doanh kho bãi.
- Mua bán nhót, mỡ.
- Đại lý kinh doanh xăng dầu.

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

2. Ngành, nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng ô tô – đường thủy nội địa.
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.
- Đại lý bảo hiểm.
- Môi giới thương mại.
- Dịch vụ đại lý tàu biển
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

(Doanh nghiệp phải thực hiện theo đúng những quy định của pháp luật)

3. Hội đồng Quản trị và Ban điều hành quản lý tại thời điểm kiểm toán

- Hội đồng quản trị:

Chức vụ	Tên	Quốc tịch
· Chủ tịch	Ông Nguyễn Minh Trục	Việt Nam
· Thành viên	Ông Tân Quang Huy	Việt Nam
· Thành viên	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Việt Nam
· Thành viên	Ông Đỗ Hoàng Phúc	Việt Nam
· Thành viên	Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	Việt Nam

- Ban điều hành quản lý:

Chức vụ	Tên	Quốc tịch
· Giám đốc	Ông Đinh Hoài Minh	Việt Nam
· Phó Giám đốc	Ông Lê Phước Hậu	Việt Nam
· Phó Giám đốc	Ông Nguyễn Xuân Việt	Việt Nam

- Ban kiểm soát:

Chức vụ	Tên	Quốc tịch
· Trưởng Ban Kiểm Soát	Ông Nguyễn Ngọc Nam	Việt Nam
· Thành viên	Ông Nguyễn Thái Dũng	Việt Nam
· Thành viên	Ông Hồ Hoàng Đức	Việt Nam

- Phòng kế toán

Chức vụ	Tên	Quốc tịch
· Kế Toán Trưởng	Ông Nguyễn Duy Minh	Việt Nam

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**4. Kết quả kinh doanh**

Chỉ tiêu	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng thu nhập thuần	1.744.432.705.195	1.077.549.826.198
Tổng chi phí	1.736.718.190.809	1.070.158.039.354
Lợi nhuận sau thuế	7.714.514.386	7.391.786.844

5. Các thông tin cơ bản khác

Trước khi các báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Cà Phê PETEC được lập, Ban Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản nào của Công ty đã được xác định phù hợp với thực tế hiện hữu của tài sản đó vào thời điểm kết thúc niên độ.

Ban Giám đốc nhận thấy không có bất kỳ sự kiện hay trường hợp bất thường nào xảy ra kể từ ngày kết thúc niên độ đến thời điểm lập báo cáo này có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Cà Phê PETEC.

6. Kiểm toán viên độc lập

Công ty Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính niên độ 2010 của Công ty Cổ Phần Cà Phê PETEC.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2011

TM. BAN GIÁM ĐỐC



Số: 031.03.11/AS

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NIÊN ĐỘ 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Cà Phê PETEC gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Quý Công ty từ trang 06 đến trang 39, các báo cáo này được soạn thảo phù hợp với hệ thống chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài Chính.

Việc lập, soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Quý Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở của việc kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo những quy định của Nhà nước Việt Nam về Chế độ kế toán và kiểm toán, phù hợp với các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế cùng với những Thông lệ kiểm toán được Nhà nước Việt Nam chấp nhận.

Trên căn bản thử nghiệm, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến các số liệu và các công bố trên các báo cáo tài chính nói trên. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước lượng và những ý kiến quan trọng đã được thể hiện bởi Ban Giám đốc của Quý Công ty, về sự phù hợp của các nguyên tắc, phương pháp tính và trình bày đầy đủ trong việc soạn thảo các báo cáo tài chính.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán để đạt được tất cả các thông tin và các giải trình cần thiết. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Cà Phê PETEC tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2011

PHÓ GIÁM ĐỐC



ĐOÀN HOÀNG YẾN

Chứng chỉ Kiểm Toán Viên

Số: 1280/KTV

Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

LÊ THỊ THU HƯƠNG

Chứng chỉ Kiểm Toán Viên

Số: 1255/KTV

Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		222.404.685.995	132.674.170.064
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	01	12.969.739.938	22.816.064.990
Tiền	111		6.747.739.938	22.816.064.990
Các khoản tương đương tiền	112		6.222.000.000	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu	130		146.811.091.364	65.662.473.632
Phải thu khách hàng	131	02	107.959.477.648	44.764.092.587
Trả trước cho người bán	132	03	38.851.613.716	20.895.055.545
Các khoản phải thu khác	138		-	3.325.500
Hàng tồn kho	140		44.419.769.812	31.765.603.522
Hàng tồn kho	141	04	44.419.769.812	31.765.603.522
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		18.204.084.881	12.430.027.920
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	05	169.222.959	137.721.110
Thuế GTGT được khấu trừ	152	06	16.065.695.102	11.882.650.237
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	07	1.969.166.820	409.656.573
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.195.132.340	14.047.177.212
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		4.270.689.940	5.122.734.812
Tài sản cố định hữu hình	221	08	4.270.689.940	5.122.734.812
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>12.033.124.049</i>	<i>11.998.659.503</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(7.762.434.109)</i>	<i>(6.875.924.691)</i>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.924.442.400	8.924.442.400
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư dài hạn khác	258	09	8.924.442.400	8.924.442.400
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		235.599.818.335	146.721.347.276

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
NỢ PHẢI TRẢ	300		190.700.412.781	107.171.902.271
Nợ ngắn hạn	310		190.678.658.781	107.171.902.271
Vay và nợ ngắn hạn	311	10	31.840.000.000	76.502.900.000
Phải trả người bán	312	11	153.388.030.980	25.172.159.327
Người mua trả tiền trước	313	12	1.596.856.849	668.772.037
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	1.851.797.962	1.918.051.712
Phải trả công nhân viên	315		918.662.541	848.472.669
Chi phí phải trả	316	14	25.000.000	41.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	15	235.325.176	232.176.953
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	16	822.985.273	1.788.369.573
Nợ dài hạn	330		21.754.000	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	17	21.754.000	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.899.405.554	39.549.445.005
Vốn chủ sở hữu	410	18	44.899.405.554	39.549.445.005
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		15.285.645	(258.852.713)
Quỹ đầu tư phát triển	417		5.433.581.533	4.336.934.347
Quỹ dự phòng tài chính	418		2.583.597.573	2.248.383.729
Lợi nhuận chưa phân phối	420		6.866.940.803	3.222.979.642
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		235.599.818.335	146.721.347.276

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2011

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN DUY MINH

GIÁM ĐỐC



ĐINH HOÀI MINH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	5.01	1.703.153.857.019	1.044.457.951.793
Các khoản giảm trừ	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.02	1.703.153.857.019	1.044.457.951.793
Giá vốn hàng bán	11	5.03	1.701.857.649.463	1.038.252.842.218
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.296.207.556	6.205.109.575
Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.04	38.824.002.971	31.192.829.217
Chi phí tài chính	22	5.05	9.833.653.789	10.875.482.460
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.526.143.615	1.865.105.928
Chi phí bán hàng	24	5.06	17.389.910.647	15.301.296.368
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.07	4.003.636.027	2.115.756.444
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		8.893.010.064	9.105.403.520
Thu nhập khác	31	5.08	2.454.845.205	1.899.045.188
Chi phí khác	32	5.09	1.307.532.418	1.752.701.029
Lợi nhuận khác	40		1.147.312.787	146.344.159
Tổng lợi nhuận trước thuế	50		10.040.322.851	9.251.747.679
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	2.325.808.465	1.859.960.835
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.714.514.386	7.391.786.844
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.11	2.572	2.464

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2011

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN DUY MINH

GIÁM ĐỐC



ĐINH HOÀI MINH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
Lợi nhuận trước thuế	01	10.040.322.851
Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao TSCĐ	02	886.509.418
- Các khoản dự phòng	03	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.201.483.590)
- Chi phí lãi vay	06	3.526.143.615
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	11.251.492.294
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(86.457.824.012)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(12.654.166.290)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	127.187.603.657
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(31.501.849)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(3.525.774.376)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.326.710.232)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(234.352.814)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	34.208.766.378
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(34.464.546)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.201.483.590
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.167.019.044

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM NAY
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	285.516.593.782
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(330.179.493.782)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(47.062.900.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	22.816.064.990
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(159.210.474)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	12.969.739.938

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2011

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN DUY MINH

GIÁM ĐỐC



ĐINH HOÀI MINH